

Báo cáo Kinh tế Vĩ mô Việt Nam Q1-2020

**Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Được thực hiện với sự hỗ trợ của
Quỹ Konrad Adenauer Stiftung*

Hà Nội, ngày 13/04/2020

VEPR

Kinh tế thế giới

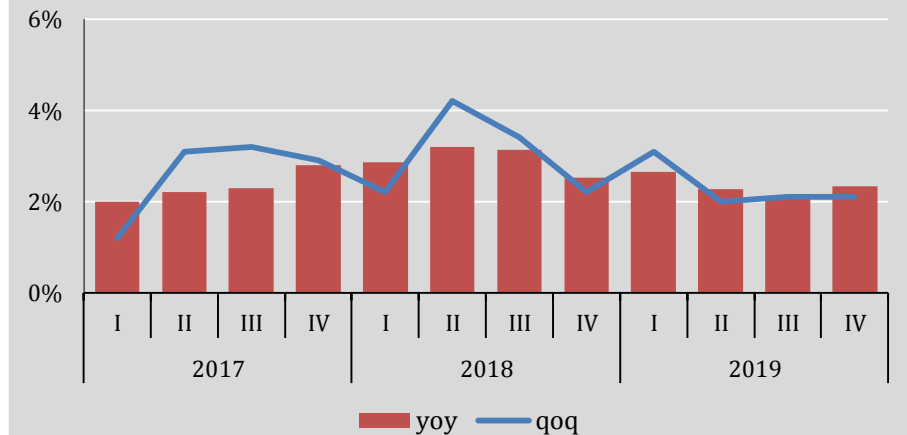
| | EO (3/2020, OECD) | | | ADO (4/2020, ADB) | | |
|--|-------------------|------------|-----------|-------------------|-------|-------|
| | 2019e | 2020p | 2021p | 2019e | 2020p | 2021p |
| Toàn cầu | 2,9 | 2,4(-0,5) | 3,3(0,3) | | | |
| Các nền kinh tế phát triển | | | | 1,7 | 1,4 | 1,8 |
| Mỹ | 2,3 | 1,9(-0,1) | 2,1(0,1) | 2,3 | 1,9 | 2,1 |
| Khu vực đồng tiền chung Châu Âu | 1,2 | 0,8(-0,3) | 1,2(0,0) | 1,0 | 1,0 | 1,6 |
| Anh | 1,4 | 0,8(-0,2) | 0,8(-0,4) | | | |
| Nhật Bản | 0,7 | 0,2(-0,4) | 0,7(0,0) | 1,2 | 0,5 | 0,9 |
| Các nước mới nổi và đang phát triển | | | | | | |
| Nga | 1,0 | 1,2(-0,4) | 1,3(-0,1) | | | |
| Trung Quốc | 6,1 | 4,9(-0,8) | 6,4(0,9) | 6,1 | 2,3 | 7,3 |
| Ấn Độ | 4,9 | 5,1(-1,1) | 5,6(-0,8) | 5,0 | 4,0 | 6,2 |
| Brazil | 1,1 | 1,7(0,0) | 1,8(0,0) | | | |
| Nam Phi | 0,3 | 1,09(-0,3) | 0,6(-0,6) | | | |
| Các nước ASEAN-5 | | | | | | |
| Indonesia | | | | 5,0 | 2,5 | 5,0 |
| Malaysia | | | | 4,3 | 0,5 | 5,5 |
| Philippines | | | | 5,9 | 2,0 | 6,5 |
| Thái Lan | | | | 2,4 | -4,8 | 2,5 |
| Việt Nam | | | | 7,0 | 4,8 | 6,8 |
| Lào | | | | 5,0 | 2,5 | 5,0 |
| Campuchia | | | | 7,1 | 2,3 | 5,7 |
| Myanmar | | | | 6,8 | 4,2 | 6,8 |

- Tăng trưởng kinh tế suy giảm tại nhiều nền kinh tế trong Quý 1/2020 do ảnh hưởng từ dịch bệnh. Giá dầu giảm do việc không đạt được thỏa thuận về cắt giảm sản lượng giữa OPEC và Nga (price war) cùng ảnh hưởng từ đại dịch lan rộng trên toàn cầu.
- Các quốc gia trên thế giới đều có cách chính sách riêng để hỗ trợ nền kinh tế, cố gắng chống lại ảnh hưởng từ dịch bệnh Coronavirus.
- Các dự báo tăng trưởng kinh tế của các tổ chức lớn trên thế giới có vẻ như chưa cập nhật hết tình hình hiện tại. IMF gần đây cảnh báo rằng kinh tế thế giới có thể rơi vào suy thoái trong năm 2020 trước khi phục hồi vào năm 2021.

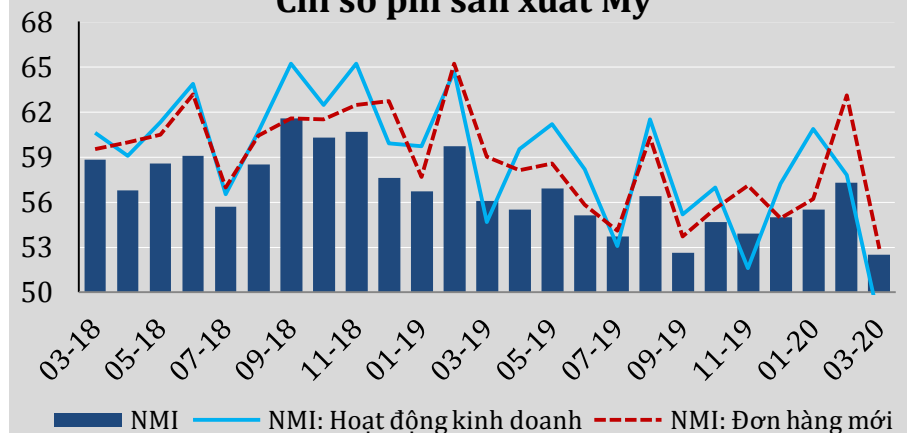
VEPR Kinh tế Mỹ

- GDP Q4/2019: 2,1% (qoq) nhiều nhờ vào những đóng góp tích cực từ chi tiêu cá nhân, xuất khẩu, đầu tư tư nhân, chi tiêu chính phủ
- Các chỉ báo về sản xuất và dịch vụ đều sụt giảm mạnh vào cuối Quý 1
- Tỷ lệ thất nghiệp (đã điều chỉnh mùa vụ) tăng mạnh lên mức 4.4 % trong tháng Ba. 17 triệu việc làm đã bị cắt giảm trong 3 tuần gần đây nhất.

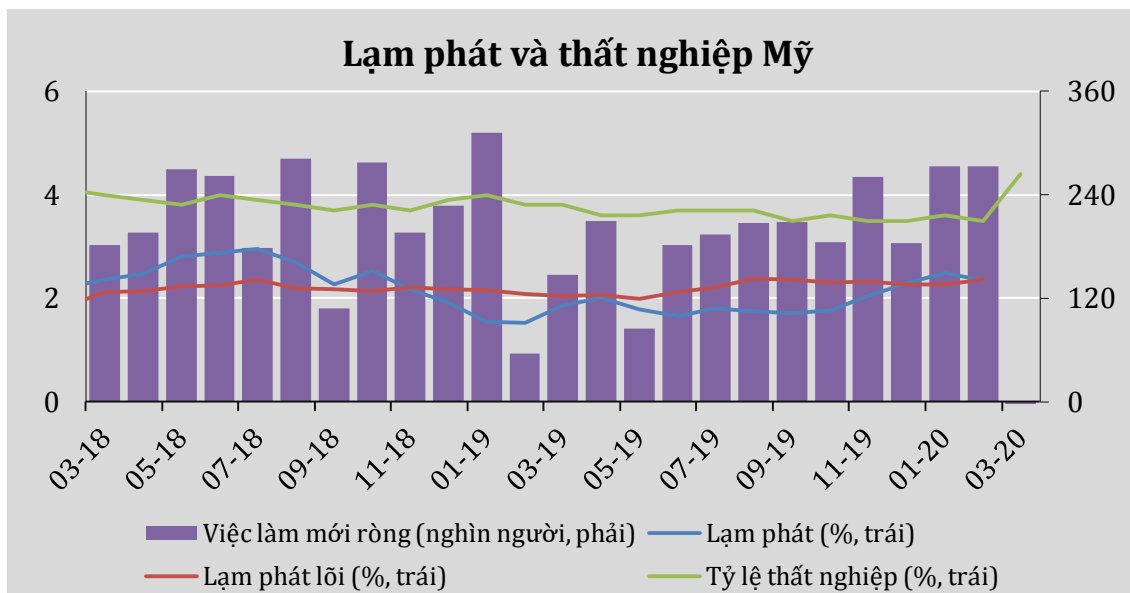
Tăng trưởng kinh tế Mỹ



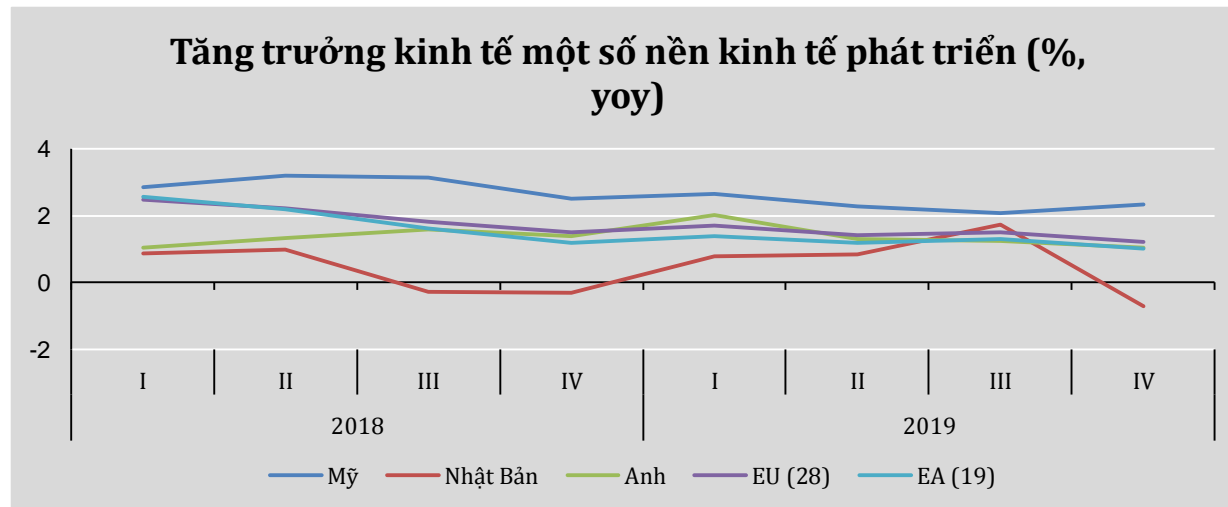
Chỉ số phi sản xuất Mỹ



- **Nhằm chống lại ảnh hưởng từ dịch bệnh:**
 - Fed hạ lãi suất xuống mức 0-0.25% đồng thời cam kết sẽ mua ít nhất 500 tỉ USD trái phiếu kho bạc và ít nhất 200 tỉ USD chứng khoán có đảm bảo bằng tài sản thế chấp trong những tháng tới.
 - Chính phủ Mỹ tung ra gói cứu trợ trị giá 2000 tỷ USD để hỗ trợ, cứu trợ chống dịch Covid-19 và bảo đảm an ninh kinh tế.

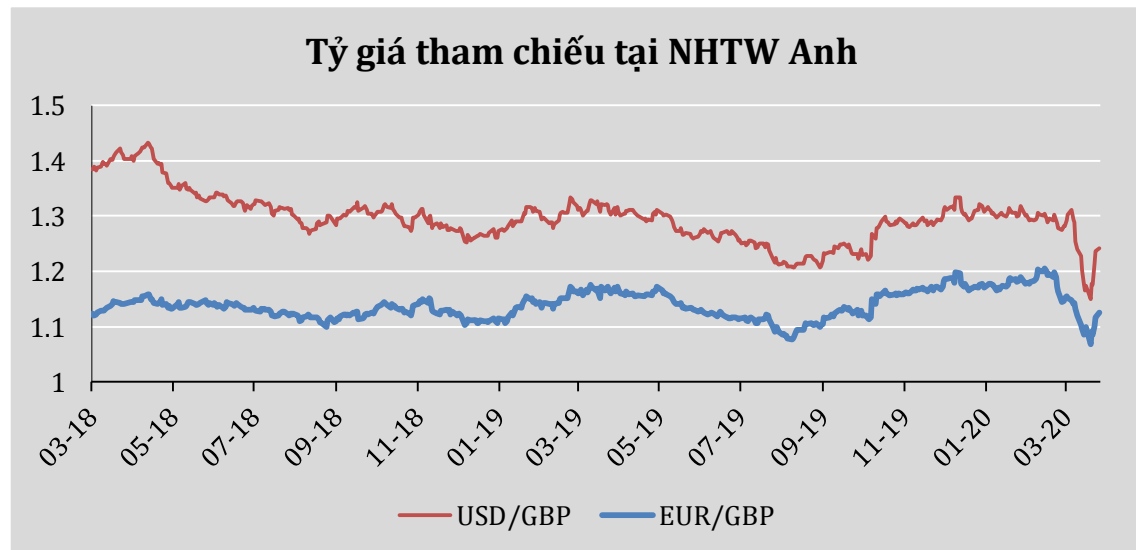


- EU28 và EA19 tăng trưởng 1,22% và 1,03% (yoy).
- Lo ngại trước sự bùng phát của Coronavirus dẫn đến một cuộc khủng hoảng nhân đạo, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã mạnh tay chi thêm 120 tỷ Euro vào chương trình mua tài sản (APP) và bổ sung thêm chương trình mua khẩn cấp đại dịch (PEPP) trị giá 750 tỷ Euro

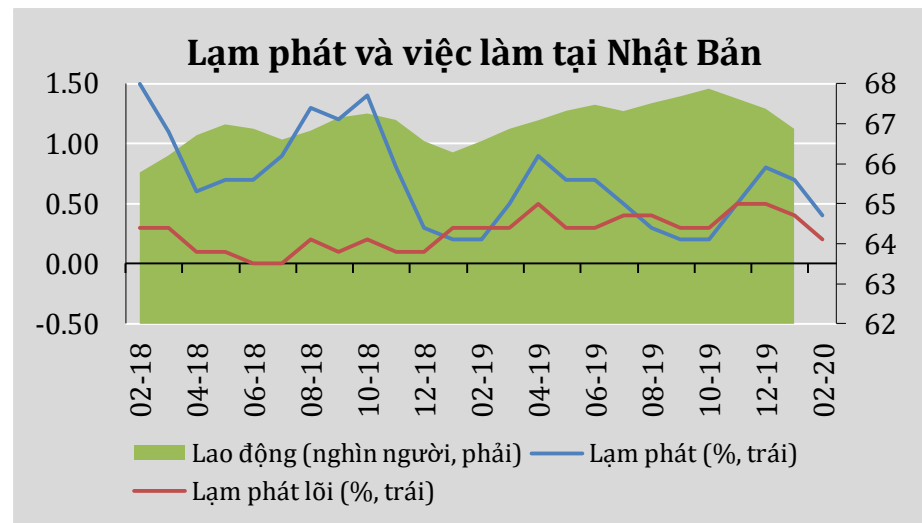
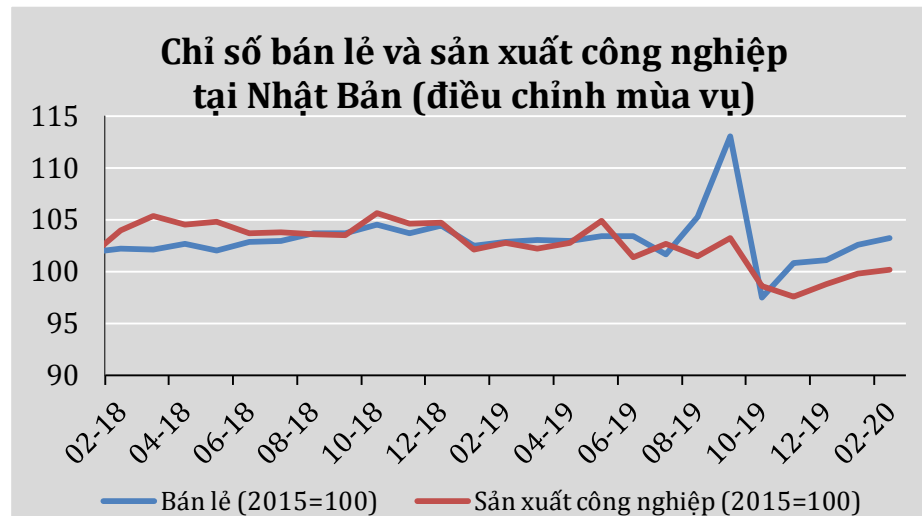


VEPR Kinh tế châu Âu

- Kinh tế Anh suy giảm tăng trưởng trong Quý 4/2019 dừng ở mức 1,06% do tăng trưởng tiêu dùng không đổi, tổng vốn cố định giảm mạnh, tăng trưởng ngành xây dựng giảm.
- Nhằm ứng phó với dịch bệnh, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã cắt giảm lãi suất xuống mức 0,1% đồng thời tiếp tục thực hiện chương trình mua trái phiếu chính phủ Anh và trái phiếu doanh nghiệp cấp đầu tư phi tài chính trị giá 645 tỷ bảng Anh.

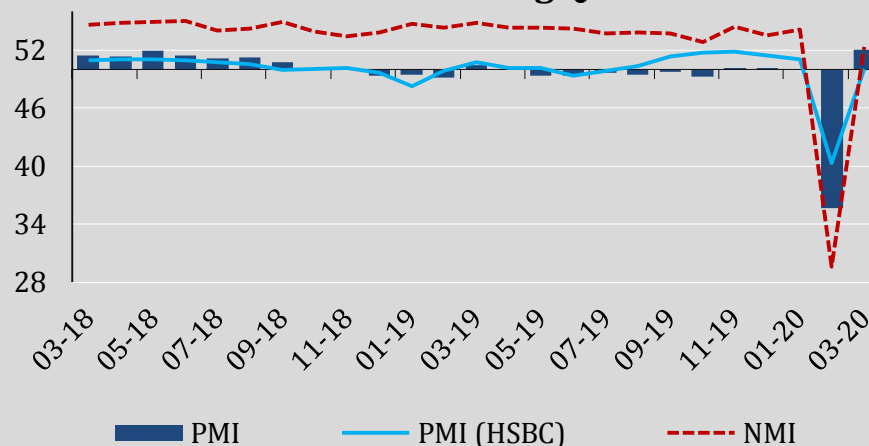


- Tăng trưởng Q4/2019 đạt âm 0,69% (yoy) do tiêu dùng cá nhân giảm, đầu tư công và chi tiêu tư nhân giảm
- Chỉ số sản xuất công nghiệp ở mức 100,2 trong tháng Hai. Lạm phát toàn phần giảm xuống còn 0,4% trong tháng Hai còn lạm phát lõi ở mức 0,2%.
- Ngân hàng Trung ương Nhật Bản buộc phải nới lỏng chính sách tiền tệ ứng phó được sự bùng phát của COVID-19 tại Nhật Bản.

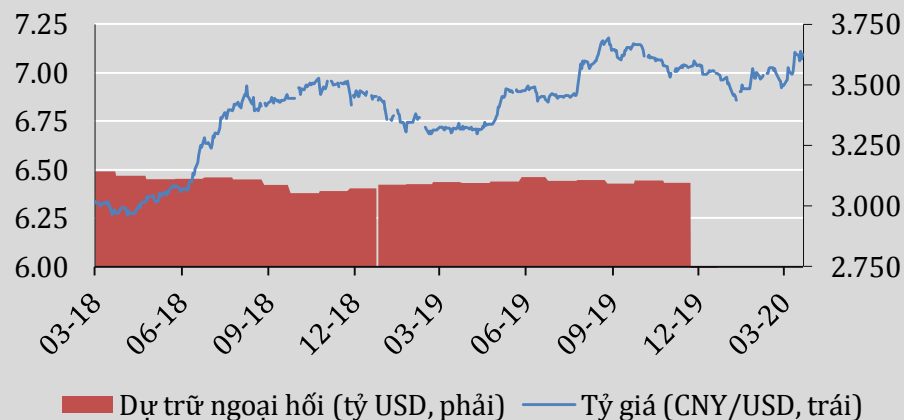


- Kinh tế Q4/2019 chỉ tăng trưởng ở mức 6% (yoy).
- Chỉ số PMI giảm mạnh chỉ còn 35,7 điểm trong tháng Hai và kết thúc ở 52 điểm trong tháng Ba
- Tỷ giá CNY/USD biến động mạnh trong Quý 1 theo chiều hướng tăng, đạt mức cao nhất 7,1 CNY/USD vào cuối tháng Ba
- Trong hai tháng đầu năm, Trung Quốc đã chi khoảng 16,4 tỷ USD dưới dạng các gói kích thích kinh tế cùng với 112,5 tỷ USD dưới hình thức cắt giảm thuế, phí để vực dậy nền kinh tế.
- Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) chi 162 tỷ USD để hỗ trợ các doanh nghiệp

PMI và NMI Trung Quốc

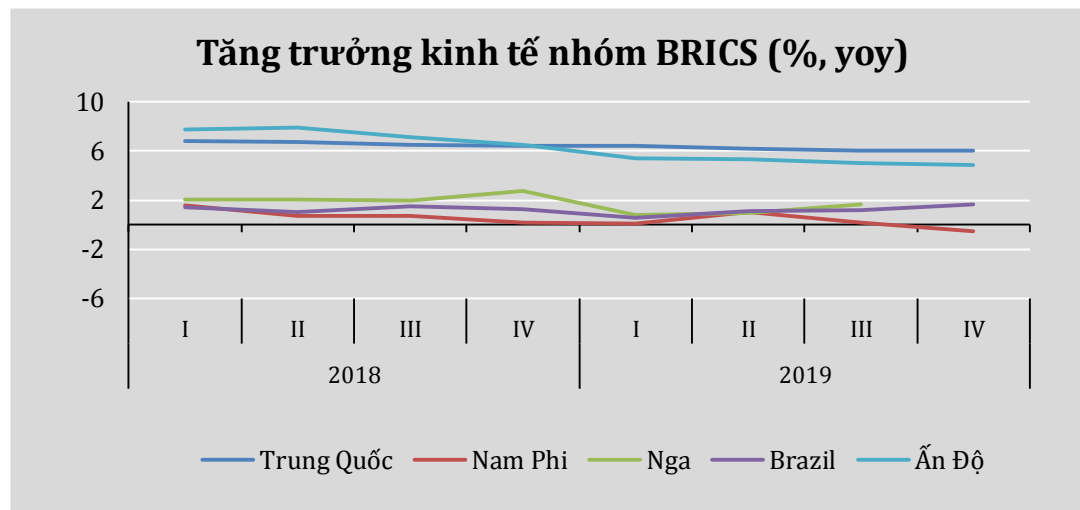


Tỷ giá và dự trữ ngoại hối Trung Quốc



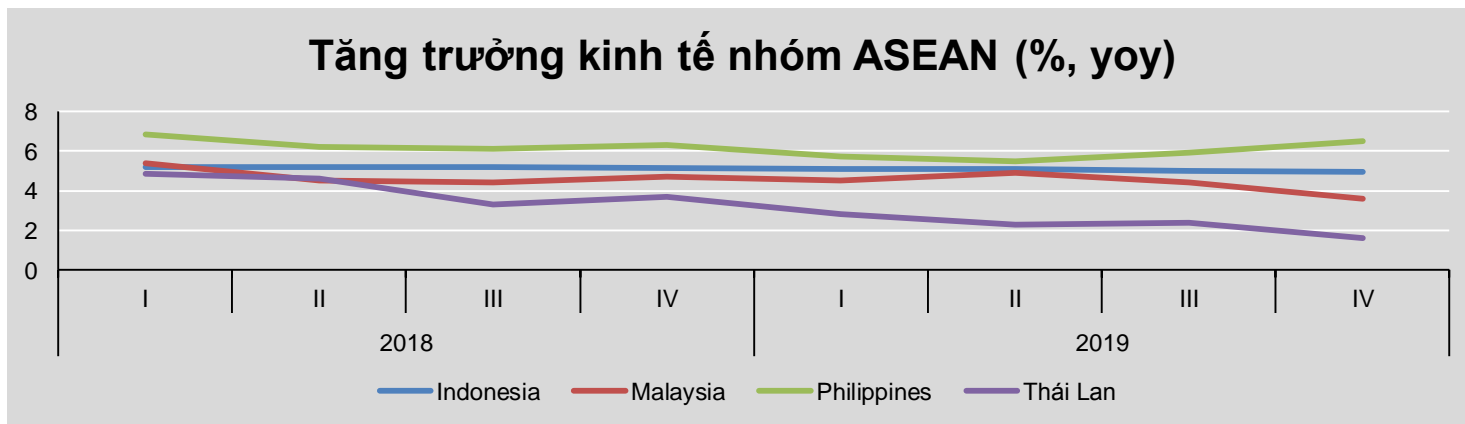
Các nước BRICS

- Kinh tế các nước BRICS chứng kiến tăng trưởng kinh tế thấp trong Quý 4/2019.
- Để đối phó với dịch Covid-19 cùng ảnh hưởng của dịch bệnh lên nền kinh tế, chính phủ Ấn Độ đã tung gói cứu trợ trị giá 2,1 tỷ USD cho khu vực y tế; công bố kế hoạch chi tiêu trị giá 22,5 tỷ USD để giúp người nghèo đối phó với dịch bệnh; gia hạn thời hạn đóng thuế thu nhập, thuế hàng hóa và dịch vụ (GST) năm 2019 cho đến 30/6 cho các doanh nghiệp. Ngân hàng trung ương đã thông qua các ngân hàng thương mại để bơm vào thị trường khoảng 9 - 10 tỷ USD.
- Tăng trưởng kinh tế thấp, tình trạng nợ công và ngân sách ngày càng xấu đi cùng với tình hình kinh tế thế giới bất ổn như hiện nay có thể khiến kinh tế Nam Phi rơi vào suy thoái.
- Nhằm giảm bớt ảnh hưởng của dịch Covid-19 lên nền kinh tế, chính phủ Brazil đã tung ra gói hỗ trợ trị giá 150 tỷ real thông qua các khoản trợ cấp xã hội, hoãn nộp thuế cùng các quỹ bảo trợ thất nghiệp.



VEPR Khu vực ASEAN

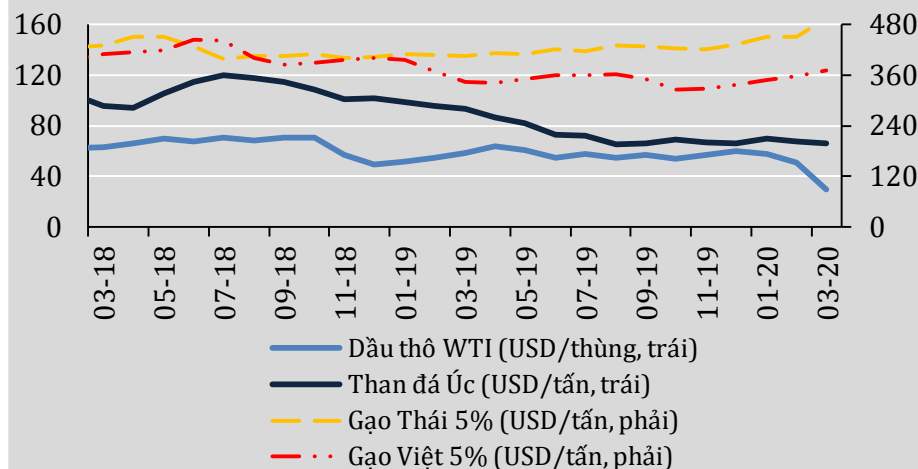
- ASEAN-5 suy giảm tăng trưởng trong Q4/2019.
- Chính phủ Indonesia tuyên bố sẽ chi tiêu thêm 24,8 tỷ USD để bảo vệ nền kinh tế năm 2020, chống lại ảnh hưởng từ đại dịch viêm đường hô hấp.
- Chính phủ Phillipines tung gói hỗ trợ tài chính trị giá 526 triệu USD nhằm chống dịch và hỗ trợ người lao động, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, lĩnh vực du lịch.
- Bộ tài chính Thái Lan đã tung ra gói cứu trợ khẩn cấp trị giá 3,17 tỷ USD nhằm hỗ trợ người lao động thu nhập thấp và người nghèo. Hiệp hội Ngân hàng Thái Lan đã thông qua quỹ ổn định trái phiếu doanh nghiệp (SBSF) trị giá khoảng 3,2 tỷ USD để giúp các doanh nghiệp không còn khả năng đảo nợ các khoản nợ trái phiếu đã đến hạn.
- Chính phủ Malaysia đã tung ra ba gói kích thích kinh tế với tổng trị giá 65 tỷ đô la Mỹ để chống lại ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.



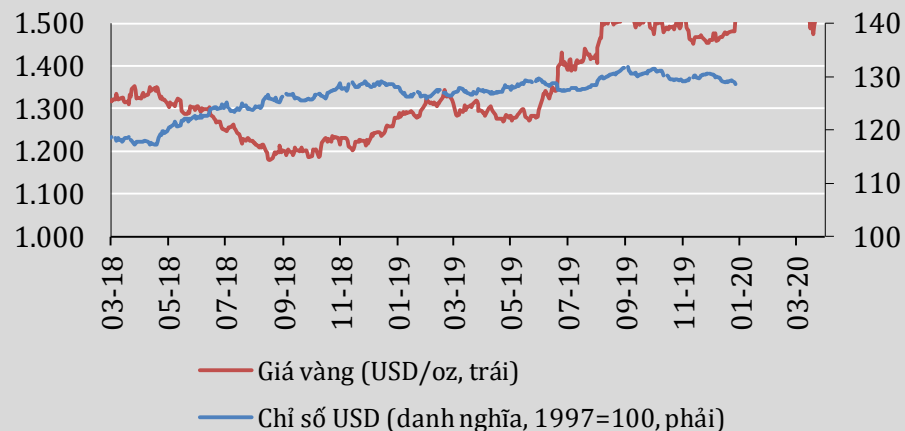
Thị trường hàng hóa và tài sản thế giới

- Giá dầu giảm, do đại dịch lan rộng trên toàn ảnh hưởng đến kinh tế thế giới cùng bất đồng giữa các nước xuất khẩu dầu mỏ.
- Gạo Thái Lan tăng mạnh, đạt 494 USD/tấn. Đại dịch khiến nguồn cầu gạo trên thế giới tăng mạnh trong khi nguồn cung lại không tăng nhiều, cùng việc Việt Nam hạn chế xuất khẩu gạo khiến giá gạo Thái Lan tăng mạnh, tăng 21% so với cùng kì năm ngoái.
- Giá vàng thế giới tăng mạnh trong Quý, đạt đỉnh ở mức 1683 USD/oz sau đó giảm nhẹ vào cuối quý,

Giá thế giới một số hàng hóa cơ bản



Giá vàng thế giới và chỉ số USD

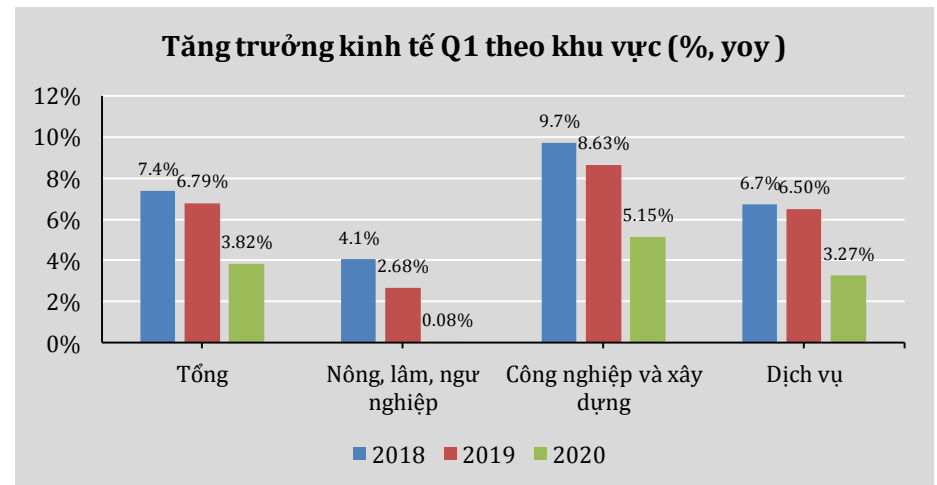
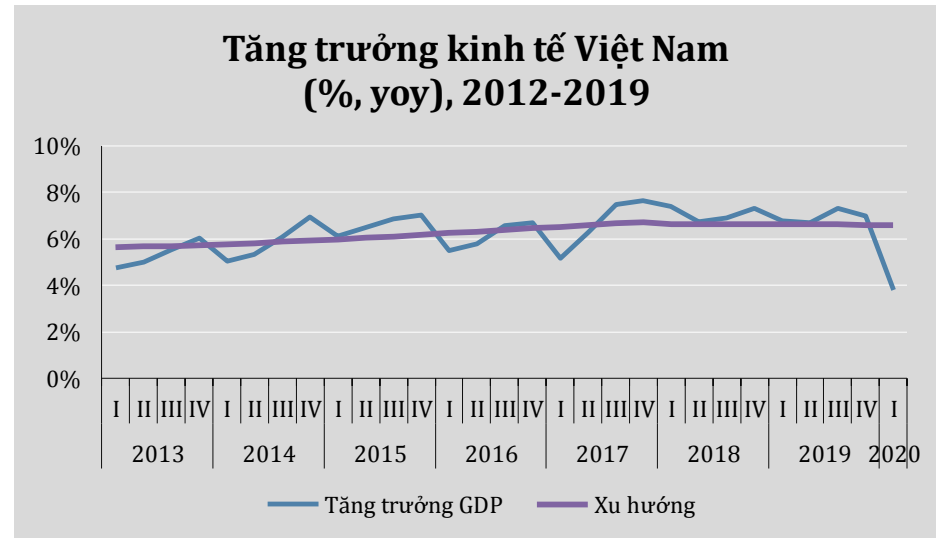


VEPR

Kinh tế Việt Nam

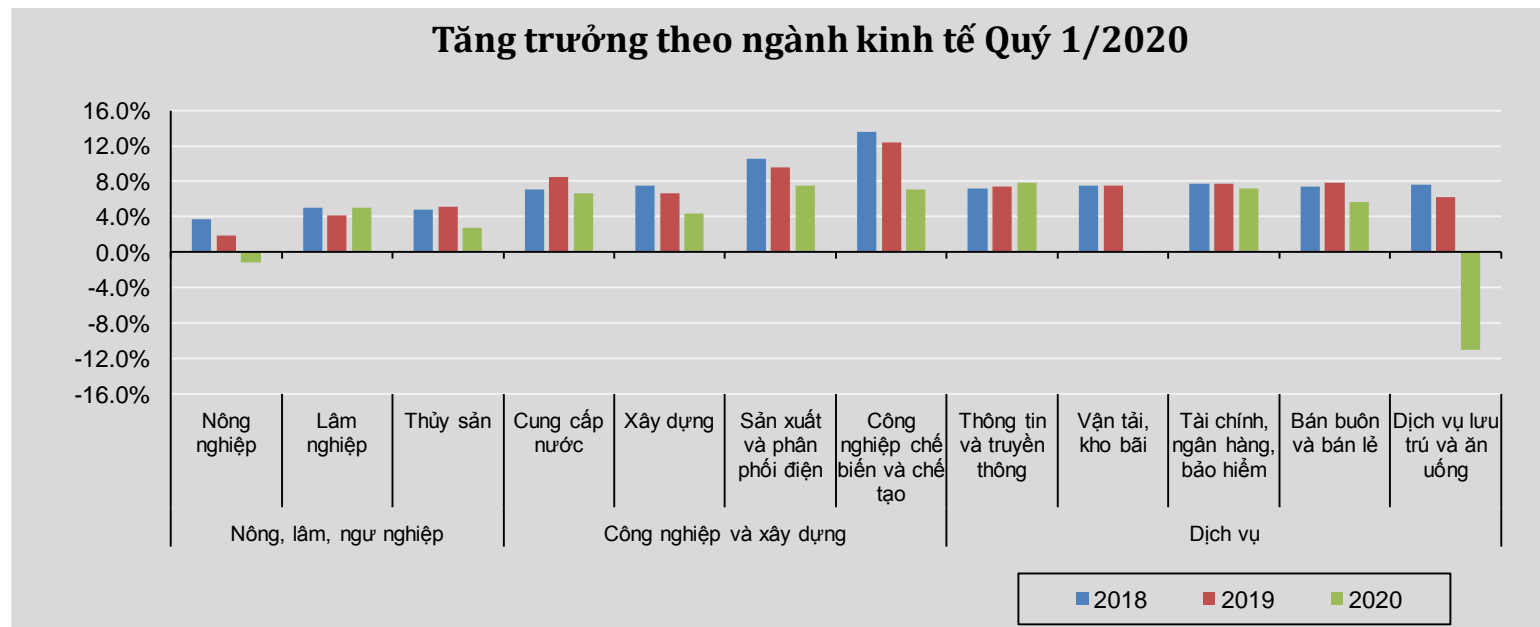
VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam Quý 1/2020 đạt mức 3,82% (yoy), tăng trưởng ở cả ba khu vực kinh tế suy yếu
- Khu vực dịch vụ tăng trưởng ở mức 3,27% (yoy).
- Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng trưởng yếu ở mức 0,08% (yoy).
- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,15% (yoy).

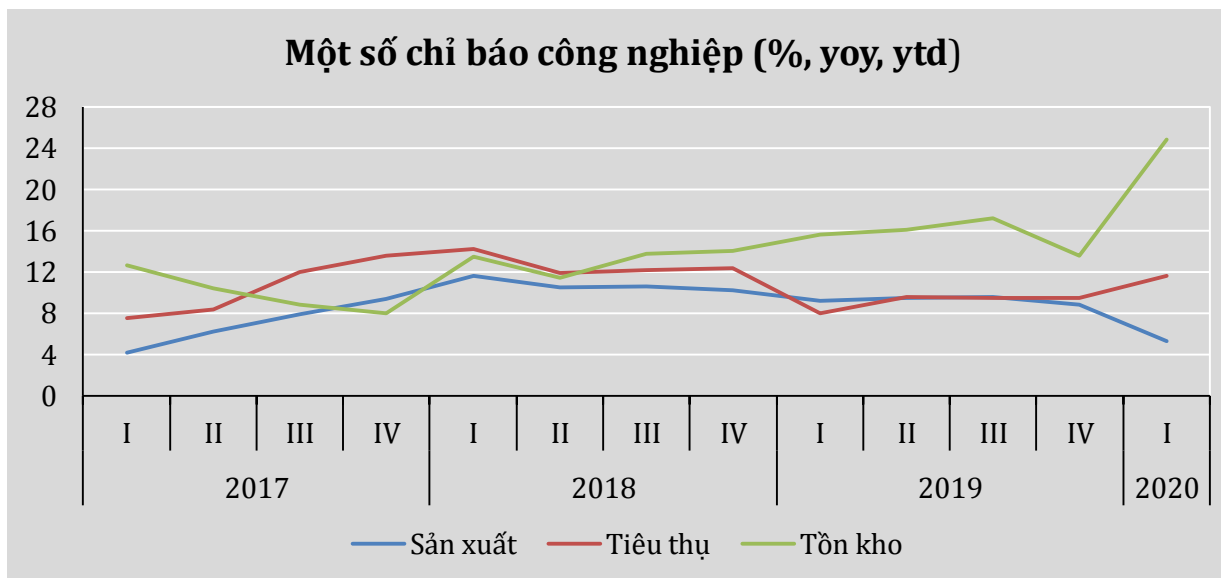


VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Đại dịch đã gây hưởng mạnh lên khu vực dịch vụ nhất là hai ngành vận tải, kho bãi (giảm 0,9%) và dịch vụ lưu trú và ăn uống (giảm 11%).
- Ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng trưởng yếu ở mức 0,08% (yoy). Dịch tả lợn châu Phi, biến đổi khí hậu khiến sản lượng ngành nông nghiệp giảm sút. Xuất khẩu nông sản giảm mạnh do dịch Covid-19.
- Công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 7,12% (yoy) trong Quý 1. Ngành công nghiệp khai khoáng giảm 3,18%.

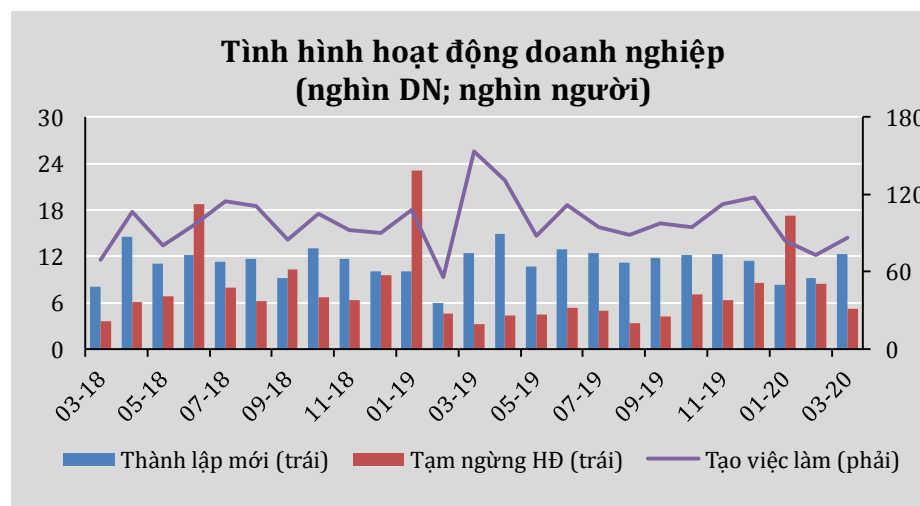
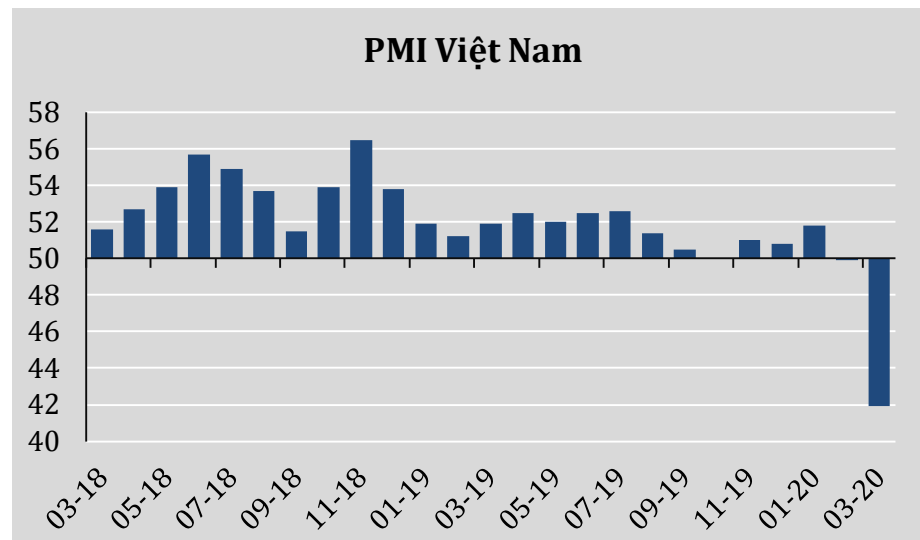


- Trong Quý 1, chỉ số sản xuất công nghiệp (IPI) tăng 5,28% (yoy)
- Chỉ số tồn kho bình quân tăng cao theo đà từ năm 2018 lên tới 24,9% (yoy) => Chất lượng tăng trưởng tiếp tục giảm.



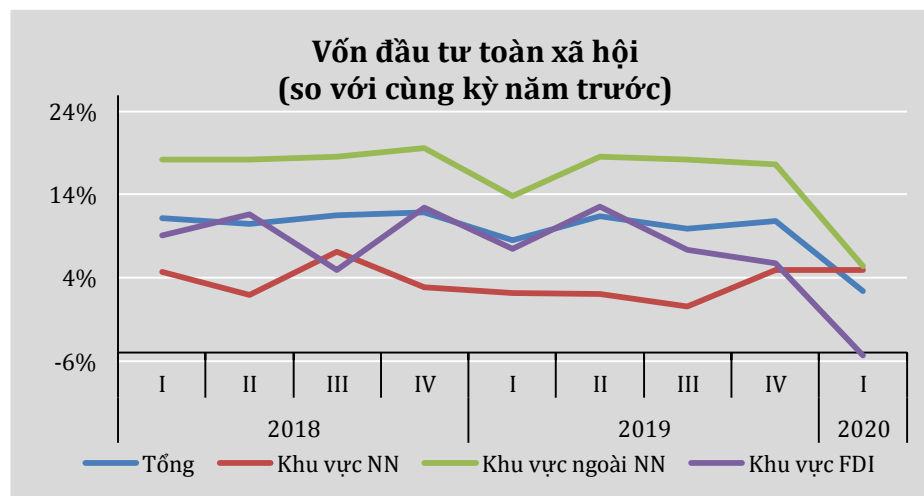
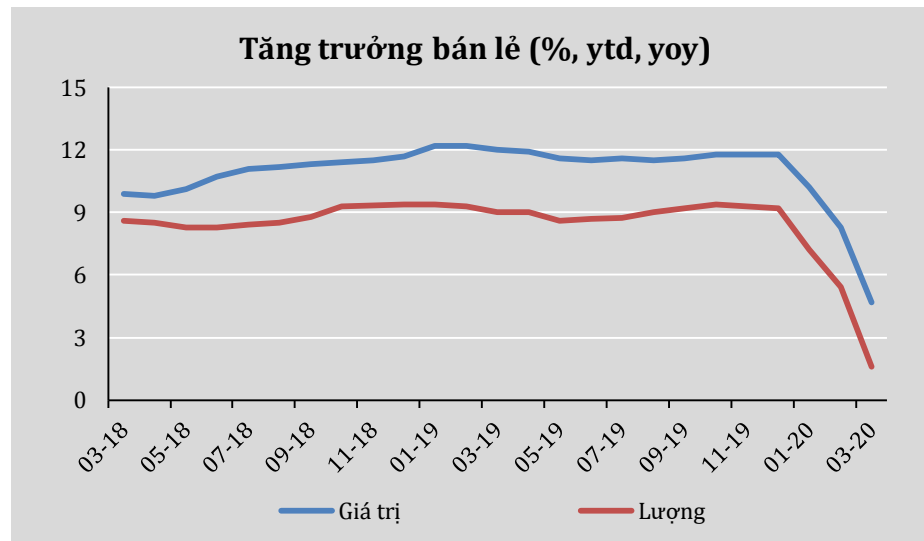
Tình hình hoạt động doanh nghiệp

- PMI giảm mạnh, 41,9 điểm.
- Kết quả khảo sát của TCTK về xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy chỉ có 38,8% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất sẽ tốt lên trong Quý 2; 25,9% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn => mức độ lạc quan trong kinh doanh thấp nhất kể từ tháng 4/2012 đến nay.
- Trong Quý 1, cả nước có 29.711 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tăng mạnh 30.902 doanh nghiệp.
- Số lượng việc làm mới trong Quý 1/2020 tăng 1,2% (yoy).



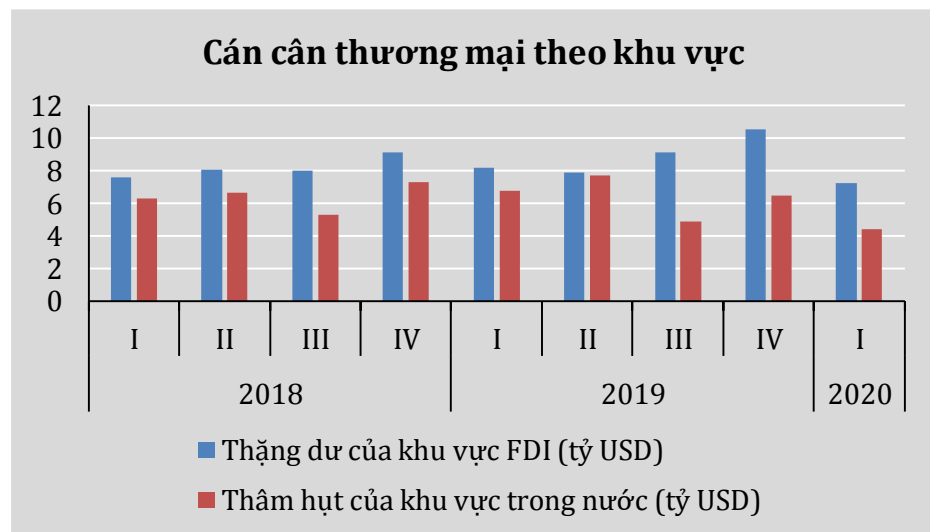
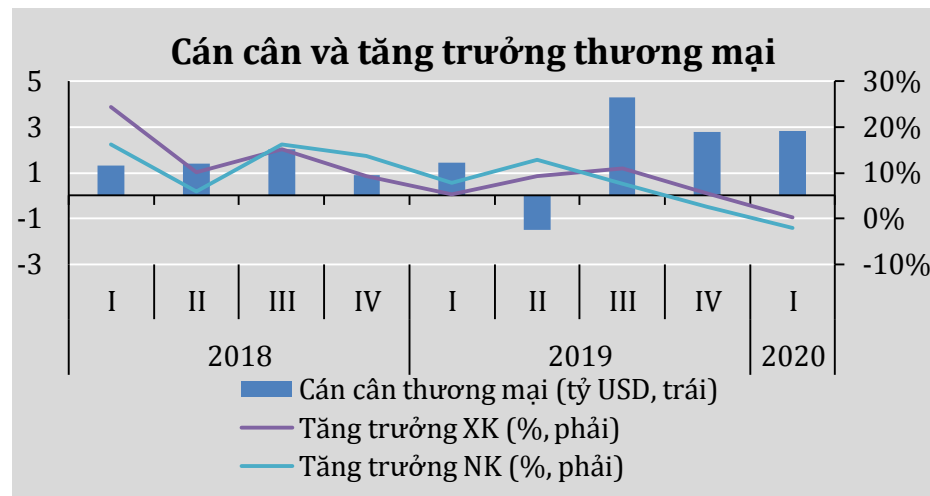
Tiêu dùng - đầu tư

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.246,1 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với Q1/2019 (1,6% nếu loại trừ yếu tố giá). Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống quý I/2020, giảm 9,6%; du lịch lữ hành giảm 27,8%.
- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 367,9 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 2,2%(yoy).
- Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài giảm 20,9%(yoy)



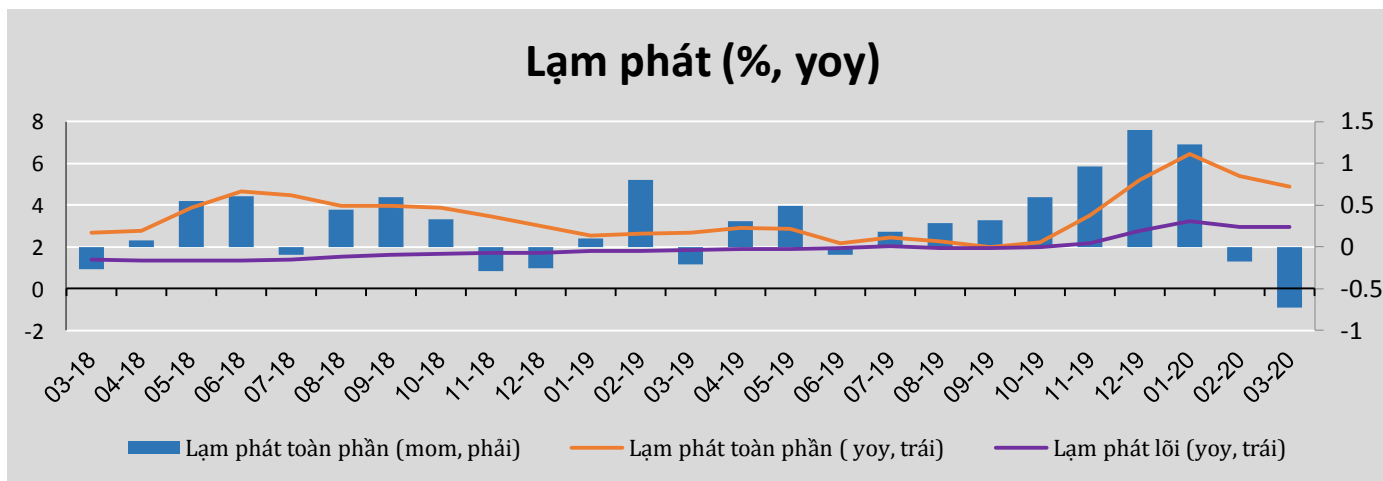
Cán cân thương mại

- Cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 2,8 tỷ USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,4 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 7,2 tỷ USD.
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) chiếm 68,4% tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 40,43 tỷ USD, giảm 2,9% (yoy) => Khu vực FDI vẫn là khu vực chủ lực trong xuất khẩu
- Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 15,5 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước.



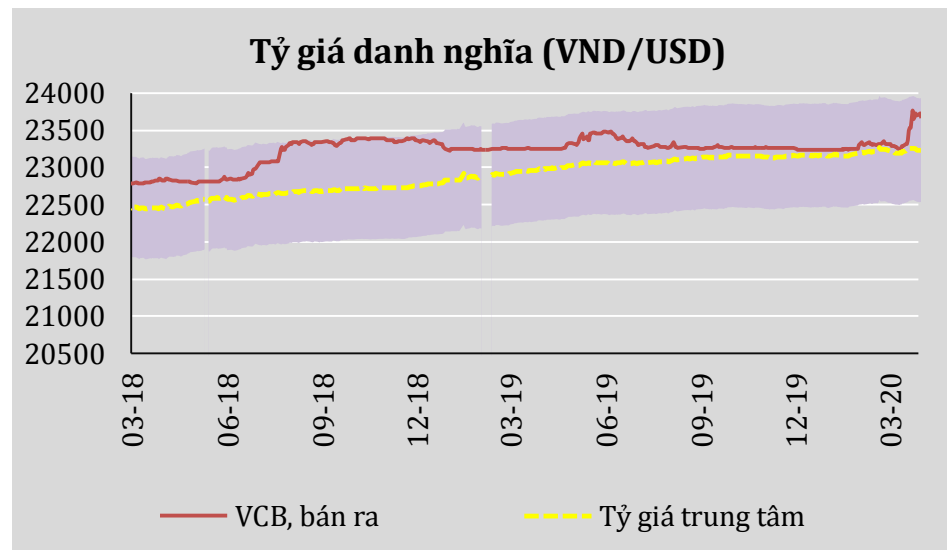
VEPR Lạm phát

- CPI bình quân quý I/2020 so với cùng kỳ năm 2019 tăng 5,56%. Sau khi tăng mạnh kể từ Q3/2019, giá cả tiêu dùng bắt đầu giảm từ tháng 2/2020.
- Với thực trạng nền kinh tế thế giới và trong nước gặp khó khăn, nhu cầu mua sắm và tiêu dùng hàng hóa của người dân giảm, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất hàng hóa cũng giảm, lạm phát bình quân (yoy) của quý II/2020 có khả năng sẽ thấp hơn quý I.
- Trong năm 2020, rủi ro lạm phát do cầu kéo gần như không có; rủi ro từ tỷ giá ở mức thấp; trong khi rủi ro do gián đoạn nguồn cung (lượng thực phẩm) tăng lên. Mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4,0% có thể đạt được nếu giá cả lương thực thực phẩm được kiểm soát tốt.

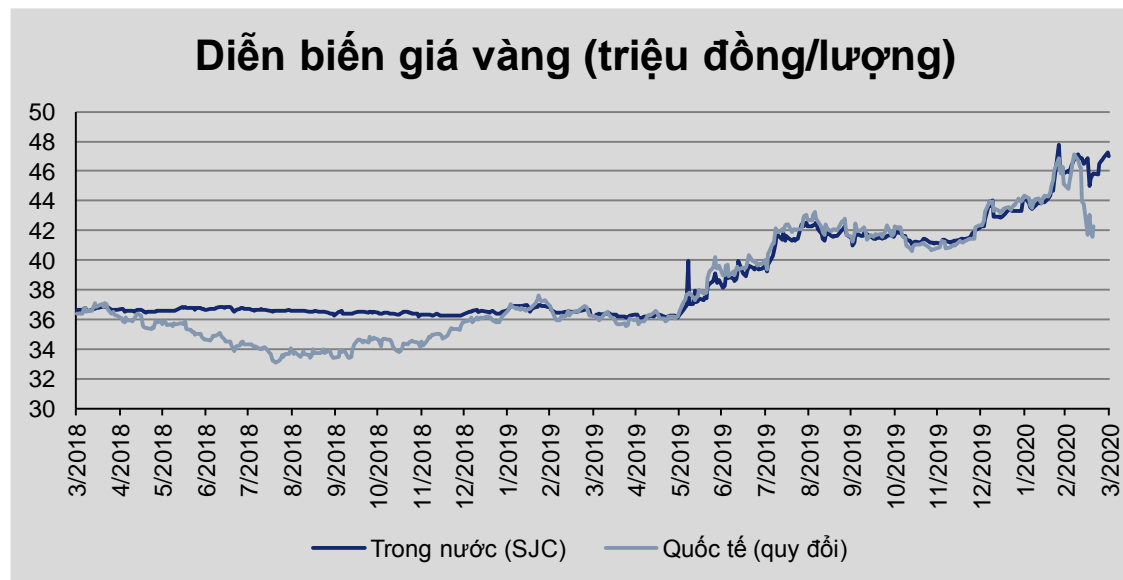


- Dự toán NSNN năm 2020 ước tính tổng số thu NSNN đạt 1.512,3 nghìn tỷ đồng, **tăng 3,8%** so với ước thực hiện năm 2019.
- Thực tế 3 tháng đầu năm cho thấy tổng thu NSNN lũy kế thu quý I/2020 đạt 391 nghìn tỷ đồng, bằng 25,9% dự toán. Các khoản thu có tiến độ đạt khá là thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, thuế thu nhập cá nhân.
- Tổng chi NSNN năm 2020 theo dự toán ở mức 1.747,1 nghìn tỷ đồng, **tăng 7%** so với dự toán năm 2019. Trong đó, chi thường xuyên chiếm 60,5%, chi đầu tư phát triển chiếm 26,9% chi NSNN.
- Tổng chi NSNN quý I ước đạt 343,1 nghìn tỷ đồng, bằng 19,6% dự toán. Chi thường xuyên đạt 246,6 nghìn tỷ đồng, bằng 23,3% dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2019.
- Tổng thu NS năm nay có thể không đạt kế hoạch do: (i) kết quả kinh doanh sụt giảm của các doanh nghiệp; (ii) sự sụt giảm thu nhập của người lao động; (iii) sự thắt chặt đầu tư và tiêu dùng. Trong khi đó, tổng chi có thể tăng vượt dự toán để giảm thiểu tác động của bệnh dịch.
- Dự kiến thu ngân sách có thể ước giảm khoảng 140.000-150.000 tỷ đồng, Thâm hụt ngân sách của Việt Nam dự kiến sẽ tăng 1,5-1,6 điểm phần trăm lên 5%-5,1% GDP.

- Tỷ giá VND/USD tại NHTM có xu hướng tăng (~1% so với cuối Q4/2019).
- Dự báo trong quý tới, tỷ giá chịu sức ép tăng do lo sợ về tác động của dịch bệnh đến kinh tế thế giới, sự sụt giảm doanh thu từ ngành du lịch, các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam bị gián đoạn.
- Kết thúc Quý I/2020, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt gần 84 tỷ USD, Trong thời gian tới, NHNN khẳng định sẽ tiếp tục kiểm soát và giữ ổn định thị trường ngoại tệ và tỷ giá, sẵn sàng các phương án can thiệp vào thị trường ngoại tệ khi cần thiết.

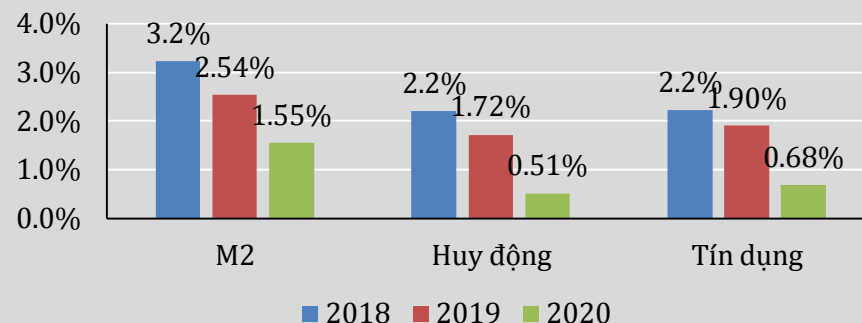


- Giá vàng trong nước và thế giới leo cao trước những diễn biến bất ngờ và kém tích cực của tăng trưởng kinh tế thế giới.
- Giá vàng trong nước ở thời điểm đầu Quý đạt 42.25 triệu đồng/lượng bán ra (ngày 01/1/2020) và kết thúc Quý tại 47 triệu đồng/lượng bán ra (ngày 31/3/2020), tăng 11%.
- Dự báo trong quý tới, giá vàng trong nước cũng như giá vàng thế giới vẫn sẽ ở mức cao, do viễn cảnh ảm đạm của nền kinh tế thế giới trong và sau đại dịch Covid-19.

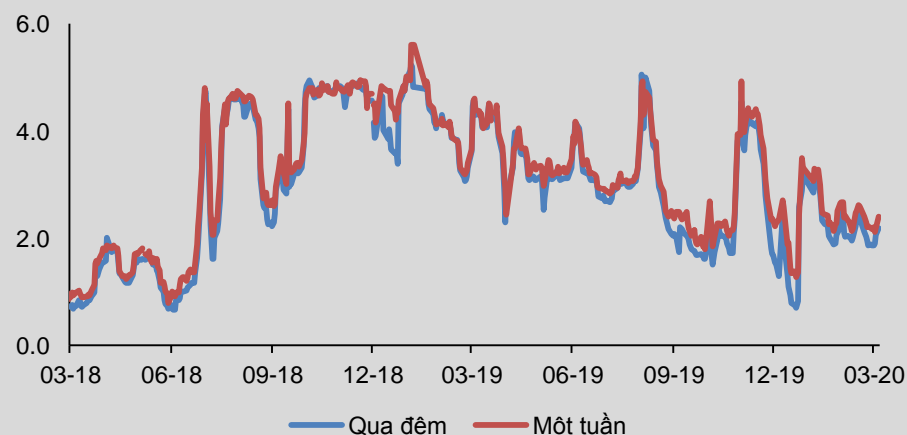


- NHNN hạ đồng loạt các loại lãi suất điều hành từ 0,25 – 1 điểm phần trăm.
- Quý 1/2020, cung tiền M2 tăng 1,55%; huy động tăng 0,51%; tín dụng tăng 0,68% (yoy), thấp nhất trong vòng 3 năm.
- NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9-14% (~900 nghìn tỷ). Đây là mục tiêu khá tham vọng trong bối cảnh kinh tế suy giảm.
- 2 triệu tỷ đồng có nguy cơ rơi vào nợ xấu, kéo lùi những thành quả cải thiện sức khỏe hệ thống ngân hàng trong những năm qua.

Tăng trưởng M2, huy động, tín dụng (% , yoy, ytd) , 2016-2018



Lãi suất liên ngân hàng (%)



Triển vọng kinh tế 2020 và các khuyến nghị chính sách

- 3 kịch bản kinh tế được xây dựng dựa trên 3 kịch bản về khả năng kiểm soát bệnh dịch trong nước và trên thế giới.
- Giả định: Bệnh dịch **KHÔNG** bùng phát mạnh ở VN (như Vũ Hán)
 - Kịch bản 1 (Lạc quan): Bệnh dịch trong nước được khống chế hoàn toàn vào giữa tháng 5 và hoạt động kinh tế dần trở lại bình thường. Trong khi đó, thế giới cũng bắt đầu nới dần các biện pháp phong tỏa. Tuy nhiên các hoạt động kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ, vẫn còn dè dặt và chỉ dần hồi phục bắt đầu vào cuối Quý 2/2020.
 - Kịch bản 2 (Trung tính): Bệnh dịch trong nước kéo dài và chỉ được khống chế hoàn toàn vào nửa sau Quý 3/2020. Trong thời gian này, thế giới tiếp tục các biện pháp giãn cách xã hội do sự tái phát của bệnh dịch ở nhiều trung tâm kinh tế tài chính quan trọng. Các hoạt động kinh tế trên thế giới chỉ dần trở lại bình thường bắt đầu vào cuối Quý 3/2020.
 - Kịch bản 3 (Bi quan): Bệnh dịch trong nước kéo dài và chỉ được khống chế toàn toàn vào nửa sau Quý 4/2020. Trong thời gian này, thế giới tiếp tục các biện pháp giãn cách xã hội do sự tái phát của bệnh dịch ở nhiều trung tâm kinh tế tài chính quan trọng. Các hoạt động kinh tế trên thế giới chỉ dần trở lại bình thường bắt đầu vào cuối Quý 4/2020.

Kịch bản 1:

- Tác động xấu nhất của covid-19 rơi vào Q2, nền kinh tế bắt đầu hồi phục vào nửa cuối Q2.
- Trong Q2:
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp & thủy sản có thể có mức tăng trưởng âm (giảm 2-3%);
 - Khai khoáng tăng trưởng âm trong cả năm; Trong Q2, chế biến chế tạo có thể có mức tăng trưởng âm trong khi các ngành còn lại trong KV 2 ít bị ảnh hưởng;
 - Trong khu vực 3, bị ảnh hưởng nặng nhất gồm vận tải & kho bãi, dịch vụ lưu trú & ăn uống, nghệ thuật & giải trí (mức giảm từ 20-50%), y tế, truyền thông hay TC-NH-BH là những ngành duy trì tăng trưởng khá do những hoạt động liên quan đến phòng chống bệnh dịch.
- Bắt đầu từ Q3 cho tới hết năm, tăng trưởng của các ngành có thể quay trở lại mức tăng trưởng những năm gần đây.

| | Quý 1 | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Cả năm |
|-------------------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Tăng trưởng kinh tế (%) | 3,8 | -3,3 | 7,2 | 7,4 | 4,2 |

Kịch bản 2:

- Tác động xấu nhất của covid-19 rơi vào Q2 và Q3, nền kinh tế bắt đầu hồi phục vào nửa cuối Q3.
- Trong Q2 và Q3:
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp & thủy sản có thể có mức tăng trưởng âm (giảm 1,5-4%);
 - Khai khoáng tăng trưởng âm trong cả năm; Chế biến chế tạo kéo dài mức tăng trưởng âm trong Q2-3, các ngành còn lại trong KV 2 ít bị ảnh hưởng;
 - Trong khu vực 3, bị ảnh hưởng nặng nhất gồm vận tải & kho bãi, dịch vụ lưu trú & ăn uống, nghệ thuật & giải trí (mức giảm từ 25-70%), y tế, truyền thông hay TC-NH-BH là những ngành duy trì tăng trưởng khá do những hoạt động liên quan đến phòng chống bệnh dịch.
- Bắt đầu từ Q4 cho tới hết năm, tăng trưởng của các ngành có thể quay trở lại mức tăng trưởng của những năm gần đây.

| | Quý 1 | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Cả năm |
|-------------------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Tăng trưởng kinh tế (%) | 3,8 | -4,9 | -1,1 | 7,0 | 1,5 |

Kịch bản 3:

- Tác động xấu của covid-19 kéo dài tới tận Q4, nền kinh tế bắt đầu hồi phục vào nửa cuối Q4/2020.
- Trong Q2 và Q3:
 - Nông nghiệp, lâm nghiệp & thủy sản có thể có mức tăng trưởng âm (giảm 1-5%);
 - Khai khoáng tăng trưởng âm trong cả năm; Chế biến chế tạo kéo dài mức tăng trưởng âm trong Q2-3, các ngành còn lại trong KV 2 ít bị ảnh hưởng;
 - Trong khu vực 3, bị ảnh hưởng nặng nhất gồm vận tải & kho bãi, dịch vụ lưu trú & ăn uống, nghệ thuật & giải trí (mức giảm từ 25-70%), y tế, truyền thông hay TC-NH-BH là những ngành duy trì tăng trưởng khá do những hoạt động liên quan đến phòng chống bệnh dịch.
- Nền kinh tế chỉ có thể trở lại mức tăng trưởng của những năm gần đây một khi thế giới khống chế được bệnh dịch.

| | Quý 1 | Quý 2 | Quý 3 | Quý 4 | Cả năm |
|-------------------------|-------|-------|-------|-------|--------|
| Tăng trưởng kinh tế (%) | 3,8 | -5,1 | -5,3 | 2,8 | -1,0 |

- Trong bất kỳ kịch bản nào, trong thời kỳ hậu covid-19 ở Việt Nam, sự phục hồi hoàn toàn của nhiều ngành như hàng không, du lịch hay thời trang xuất khẩu sẽ gặp nhiều khó khăn và kéo dài cho tới khi thế giới hoàn toàn kiểm soát được bệnh dịch.
- Trong ngắn hạn, chi tiêu của khu vực công có thể bù đắp được những khó khăn trên nhưng trong dài hạn là không thể. Do vậy, triển vọng kinh tế Việt Nam những năm sau phụ thuộc nhiều vào việc phát triển thành công vắc-xin hoặc thuốc đặc trị trên thế giới.
- Con số tăng trưởng GDP không phản ánh được hết những khó khăn thật của nền kinh tế do không phản ánh được đầy đủ khu vực phi chính thức vốn bị ảnh hưởng nặng nề hơn hẳn so với những đợt suy thoái trước đây.

■ Các ràng buộc chính sách:

- ❑ Nguồn lực tài khóa hạn hẹp (Thâm hụt ngân sách, Nợ công)
- ❑ Chính sách tài khóa gặp ràng buộc về mục tiêu lạm phát và tỷ giá (dòng vốn đầu tư nước ngoài)

Hàm ý: Các chính sách phải đúng trọng tâm, tránh dàn trải gây tổn kém nguồn lực. (Ví dụ, chính sách giảm giá điện hay tiền thuê đất)

- Cần xây dựng các kịch bản ứng phó chính sách khác nhau đối với các cấp độ về bệnh dịch (chia thành các cấp độ chính sách “hỗ trợ” và “cứu trợ”).
 - Trong mọi hoàn cảnh phải tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp còn có khả năng hoạt động (có phương án thích ứng vừa sản xuất vừa phòng chống dịch bệnh; tránh ngăn sông cấm chợ cục đơan ở một số địa phương;

- Ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội.
 - Chi trả BHTN, hỗ trợ người bị tạm thời ngưng việc.
 - Trợ cấp cho người nghèo, cá nhân và hộ kinh doanh bị mất kế sinh nhai.

- Đối với nhóm DN bị ngưng hoạt động:
Khoanh/ngưng các chi phí tài chính (Khoanh nợ/lãi, tiền thuê đất).
 - Sau khi bệnh dịch qua đi, nếu còn hoạt động trở lại mới khuyến khích tín dụng.
 - Chính sách giãn hay thậm chí là miễn các loại thuế không có tác dụng với nhóm DN này.

- Đối với nhóm các DN bị ảnh hưởng nhưng còn hoạt động: Cần có tiêu chí phân loại mức độ chịu ảnh hưởng và hưởng hỗ trợ.
 - Hoãn/miễn đóng BHXH, tiền thuê đất, lãi vay, giãn thu thuế VAT (không phải thuế TNDN);
 - Ưu đãi vốn vay nhưng phải đảm bảo phương án kinh doanh khả thi để tránh nợ xấu.
- Đối với nhóm các DN ít hoặc không bị ảnh hưởng, hoặc có hướng chuyển đổi hiệu quả: Cần hết sức tạo điều kiện về môi trường thể chế và chính sách ngành (Đây là nhóm gánh đỡ cho cả nền kinh tế)

VEPR Khuyến nghị chính sách

- Thúc đẩy đầu tư công đi kèm tiết kiệm chi thường xuyên:
 - Đẩy nhanh thực hiện các dự án hạ tầng đã được phê duyệt
 - Cắt giảm/tiết kiệm chi thường xuyên tối thiểu 10%;

VEPR **Khuyến nghị chính sách**

- Trong dài hạn, cần có những chính sách dài hơi hơn.
 - Giữ nền tảng vĩ mô ổn định để chuẩn bị cho sự phục hồi sau bệnh dịch.
 - Từng bước xây dựng đệm tài khóa để phòng chống những cú sốc kiểu covid-19.
 - Đa dạng hóa thị trường xuất/nhập khẩu (tránh phụ thuộc hoàn toàn vào EU, Mỹ, Nhật hay TQ).

Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và thảo luận

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách,
Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia HN
P.707, Nhà E4, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy
Email: info@vepr.org.vn
Tel: 04.37547506 ext 714/ 0975608677
Fax: 04.37549921